

Số: **20/2020/QĐST-HNGĐ**

LB, ngày 20 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN & SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **11/2020/TLST-HNGĐ** ngày 08/01/2020 về việc: ***Tranh chấp ly hôn*** giữa:

Nguyên đơn: Bà **LTN** - sinh năm 1987

Bị đơn: Ông **MXT** - sinh năm 1982

Cùng trú tại: Tổ 8, phường TB, quận LB, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số **326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/01/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/01/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà LTN và ông MXT

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Xác định bà N và ông T có 02 con chung là **Mai Nhật Long** – sinh ngày 20/8/2012 (Nam) và **Mai Anh** – sinh ngày 21/10/2015 (Nữ). Sau khi ly hôn, bà N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung. Tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông T cho đến

khi các con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Ông T có quyền gặp gỡ và chăm sóc các con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Bà N tự nguyện chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số **0015891** ngày 08/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận LB, thành phố Hà Nội. Nay bà N được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận LB;
- Chi cục THADS quận LB;
- UBND phường Thạch Bàn,
quận LB, TP Hà Nội
(Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nguyệt